

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2017

V/v tranh chấp “ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các hội thẩm nhân dân: 1) Ông Nguyễn Văn Quỳ

2) Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên
tòa:** Bà Đỗ Thị Hương Giang – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06-7-2017 giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ cư trú: 23/12 đường Q, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định

2. *Bị đơn:* Anh Trần Quang V, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: 23/12 đường Q, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định

(Chị H, anh V có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1 - Trong đơn khởi kiện ghi ngày 05-6-2017, bản tự khai ngày 09-6-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Trần Quang V có thời gian tìm hiểu khoảng 1 năm, tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B – thành phố N vào ngày 14-3-2011 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V thường xuyên uống rượu, mỗi lần uống rượu lại chửi và đánh chị. Hai bên gia đình đã khuyên nhưng anh V vẫn vẫn

thường xuyên uống rượu và chửi chửi. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh V.

- *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu **Trần Ngọc A, sinh ngày 02-6-2011 và Trần Linh A, sinh ngày 28-01-2013**. Hiện tại hai cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu **Trần Linh A, sinh ngày 28-01-2013, anh Vinh trực tiếp** nuôi dưỡng và chăm sóc **cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 02-6-2011**. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- *Về chia tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai đề ngày 26-6-2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn là anh Trần Quang V trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Phạm Thị H trình bày. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, nay chị H đề nghị giải quyết cho vợ chồng ly hôn anh không nhất trí, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

- *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn anh thống nhất như lời trình bày và nguyện vọng của chị H.

- *Về chia tài sản chung*: Anh nhất trí như chị H đã trình bày.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án:

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 99 và Điều 97 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Tại phiên toà, thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị H và anh V. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh V: Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Trần Linh A, sinh ngày 28-01-2013. Anh V** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Trần Ngọc A, sinh ngày 02-6-2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.** Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Quang V là hôn nhân hợp pháp. Năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh V thường xuyên uống rượu và đánh, chửi chị H. Mặc dù gia đình hai bên đã khuyên nhủ để vợ chồng sống hạnh phúc nhưng anh V vẫn không sửa chữa khuyết điểm. Xét hôn nhân của anh V và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H và anh V ly hôn theo qui định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Chị H và anh V có hai con chung. Anh chị thỏa thuận thống nhất nuôi con chung như sau: Sau khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu **Trần Linh A, sinh ngày 28-01-2013, anh V trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 02-6-2011.** Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được ghi nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp toàn bộ án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Trần Quang V

2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Phạm Thị H và anh Trần Quang V: Sau khi ly hôn chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu **Trần Linh A, sinh ngày 28-01-2013; anh V trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trần Ngọc A, sinh ngày 02-6-2011.** Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang V có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định của pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số 03590 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Trần Quang V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Mai Anh